TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04-01-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Bé;**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông **Sơn Nhựt Nhân**, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06-11-2023, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01-12-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 15-12-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Lan Ph, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp BT, xã TB, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Cao Thành Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp ĐPC, xã LT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06-9-2023, trong quá trình giải quyết chị Huỳnh Thị Lan Ph trình bày:

Năm 2005 chị kết hôn với anh Cao Thành Đ có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn, thời gian sống chung chị với anh Đ có 02 con chung tên Cao Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 14/10/2005 và Cao Huỳnh Ngọc B, sinh ngày 14/7/2007 đang sống chung với chị.

Tài sản chung và nợ chung: Chị Ph khai không có.

Nguyên nhân xin ly hôn: Vợ chồng sống chung thường bất đồng quan điểm về công việc, nơi ở của hai vợ chồng, làm cho cuộc sống hôn nhân ngày càng gay gắt, cho nên chị với anh Đ không còn sống chung từ năm 2009 đến

nay, không hàn gắn đoàn tụ được.

Nay chị Huỳnh Thị Lan Ph yêu cầu:

Vê hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Cao Thành Đ.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung tên Cao Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 14/10/2005 và Cao Huỳnh Ngọc B, sinh ngày 14/7/2007, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu.

Chị Huỳnh Thị Lan Ph có đơn xin vắng mặt.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Cao Thành Đ không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không tiến hành lấy lời khai của anh Đ được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ: 01 chứng minh nhân dân tên Lan Ph; 02 Giấy khai sinh (photo); 01 Công văn trả lời xác minh thông tin hộ tịch ngày 06/9/2023.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Lan Ph.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị Lan Ph với anh Cao Thành Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Cao Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 14/10/2005 và Cao Huỳnh Ngọc B, sinh ngày 14/7/2007 cho chị Lan Ph nuôi dưỡng theo nguyện vọng của 02 con chung; Anh Cao Thành Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Lan Ph không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Lan Ph khai không có nên đề nghị không xem xét.

4. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Cao Thành Đ có hộ khẩu thường trú ở huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Anh Cao Thành Đ trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị Lan Ph khai chị với anh Cao Thành Đ sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Ph và anh Đ không có đăng ký kết hôn, căn cứ khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thì chị Ph và anh Đ không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] *Về con chung:* Chị Lan Ph khai chị với anh Đ có 02 con chung tên Cao Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 14/10/2005 và Cao Huỳnh Ngọc B, sinh ngày 14/7/2007 đang sống chung với chị. Trong quá trình giải quyết chị Ph có yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và 02 cháu Cao Huỳnh Ngọc L và Cao Huỳnh Ngọc B có nguyện vọng được sống chung với chị Lan Ph, cho nên Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị Ph nuôi dưỡng theo nguyện vọng của 02 con chung. Do chị Ph không có yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung, nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Chị Lan Ph khai chị với anh Đ không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Do Tòa án không làm việc được với anh Cao Thành Đ để biết ý kiến của anh về tài sản chung giữa anh với chị Ph có hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh Đ chứng minh được tài sản chung và có tranh chấp với chị Ph thì anh có quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị Ph.

[5] *Về nợ chung:* Chị Lan Ph khai không có, nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân*: Buộc chị Huỳnh Thị Lan Ph phải chịu theo quy định của pháp luật; Anh Cao Thành Đ không phải chịu án phí.

[7] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14, 56, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Lan Ph.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị Lan Ph với anh Cao Thành Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Cao Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 14/10/2005 và Cao Huỳnh Ngọc B, sinh ngày 14/7/2007 cho chị Huỳnh Thị Lan Ph nuôi dưỡng theo nguyện vọng của 02 con chung; Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Lan Ph không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Lan Ph khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Cao Thành Đ chứng minh có tài sản chung và có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị Huỳnh Thị Lan Ph.

4. Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Lan Ph khai không có, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân: Buộc chị Huỳnh Thị Lan Ph phải chịu 300.000 đồng án phí, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017174, ngày 06-11-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Huỳnh Thị Lan Ph đã nộp đủ án phí.

Anh Cao Thành Đ không phải chịu án.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã LT;
- UBND xã TB, huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm